

# SỰ ĐỒNG THUẬN MỚI CỦA MỸ LATINH

Greg Grandin

**T**hậm chí khi Mỹ tiến hành chiến tranh ở vùng Vịnh Persia, nơi được Bộ trưởng Ngoại giao Condoleezza Rice mô tả là một mặt trận chủ chốt trong thiên sử thi về “cuộc đấu tranh thế hệ” nhằm bảo vệ tự do và những giá trị của phương Tây, ở phía Nam nước Mỹ đã xuất hiện một nguy cơ địa chính trị khác. Trong suốt 7 năm qua, Mỹ Latinh đã chứng kiến sự hồi sinh của các phong trào chính trị mang tính xã hội chủ nghĩa và dân tộc chủ nghĩa, những phong trào tưởng như đã lắng xuống do sự sụp đổ của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa sau Chiến tranh Lạnh. Tiếp theo thắng lợi long trời lở đất năm 1998 của Hugo Chávez ở Venezuela, lần lượt từng quốc gia Mỹ Latinh đã có những thay đổi lớn. Ngày nay, gần 300 triệu công dân ở Mỹ Latinh đang thuộc sự quản lý của các chính phủ hoặc muốn cải tổ Sự đồng thuận Washinton, một uyển ngữ chỉ sự kết hợp của chính sách tài khoá thắt chặt, tư nhân hoá và tự do hoá thị trường - những điều đã tạo ra tình trạng nghèo đói và bất bình đẳng đáng kinh ngạc trong ba thập kỷ qua, hoặc muốn thủ tiêu nó hoàn toàn và xây dựng một nền kinh tế toàn cầu mới phù hợp hơn.

Năm 2006, con số đó có thể tăng. Mỹ Latinh đang trong tổng tuyển cử, vốn đã thấy trước Evo Morales ở Bolivia sẽ giành thắng lợi và Michelle Bachelet, một người mẹ độc thân và là một người ủng hộ chủ nghĩa xã hội sẽ trúng cử nhiệm kỳ thứ ba trong Liên minh cánh tả tại Chile. Ngày 9 tháng

4 ở Peru, Ollanta Humala, một cựu sĩ quan quân đội theo chủ nghĩa dân tộc, được sự ủng hộ của Chávez và Morales đã quyết định tái tranh cử. Trong những tháng tiếp theo, Colombia, Mexico, Brazil, Ecuador, Nicaragua và Venezuela tiến hành bầu cử Tổng thống. Với sự lãnh đạo của Manuel López Obrador của đảng cánh tả ở Mexico, Sandinistas sẵn sàng trở lại nắm quyền ở Nicaragua và quyết định tái tranh cử của Charvez, chắc chắn Chính quyền Bush sẽ rất căng thẳng. Chính quyền Bush đáp lại bằng nỗ lực chia rẽ “chủ nghĩa dân túy sai lầm” - theo cách mô tả của Rice - đang lan rộng khắp vùng Andes, và chủ nghĩa cải cách thực dụng ở Chile, Uruguay - hay nói cách khác, giữa “các chính khách” và “những kẻ điên rồ” - theo lời Chávez mới đây.

Trên thực tế, có những khác biệt đáng kể giữa các đảng cánh tả ở Mỹ Latinh, nghĩa là, có sự khác biệt sâu sắc giữa Luiz Inácio Lula da Silva của Brazil - người đã lựa chọn con đường theo đuổi công cuộc cải tổ thông qua sự phát triển theo định hướng thị trường, và Chávez - người sẵn sàng huy động những nền tảng xã hội của đảng cánh tả, tạo cho nhà nước vai trò lớn hơn trong nền kinh tế và cạnh tranh nhằm thu hút vốn của các nước trên thế giới. Nhưng họ cũng chịu sự phụ thuộc nặng nề, đặc biệt là trong những giao dịch với Mỹ. Đối với Chávez, bị bao vây trong suốt ba năm đầu cầm quyền, cuộc bầu cử của các nước đồng minh trong khu vực, bắt

đầu là cuộc bầu cử của Lula năm 2002 đã kịp thời giúp ông củng cố vị trí của mình và đẩy lui các đối thủ trong và ngoài nước. Đến lượt mình, Chávez đã bảo vệ bản thân trước các đối thủ thậm trọng hơn, điều này khiến Washington giận dữ. Nếu không vì sự tranh chấp với Venezuela, lẽ đương nhiên Mỹ sẽ khó có thể chịu đựng “những bất đồng với những người bạn” - theo lời Rice, trong đó có sự chống đối của Brazil đối với Hiệp định Tự do Thương mại của các nước châu Mỹ (FTAA) và sự phản đối của Chile đối với cuộc chiến tranh xâm lược Iraq.

Song không chỉ đơn thuần là tạo ra một địa điểm diễn tập khác, các đảng cánh tả mới ở Mỹ Latinh trong suốt mấy năm qua đã đàm phán để đưa ra sự đồng thuận của chính họ, một kế hoạch chung nhằm sử dụng lực ly tâm của toàn cầu hoá để nói lỏng sự kìm kẹp đơn phương của Washington. Tổng thống Lula của Brazil là nhân vật trọng tâm trong kế hoạch này, đặc biệt khi ông đã thức tỉnh các thể chế tài chính hướng về thị trường tự do chính thống. Khi đắc cử, ông được hoan nghênh như một niềm hy vọng lớn của Mỹ Latinh, không chỉ bởi những người nghèo, mà cả các quan chức thuộc các tổ chức như Ngân hàng Thế giới và Ngân hàng Phát triển Liên châu Mỹ, do ông hứa sẽ duy trì mức thặng dư ngân sách cao. Chiến dịch của ông đã diễn ra trong tình trạng khủng hoảng tài chính ở Argentina, cuộc khủng hoảng gần đây nhất trong hàng loạt các cuộc khủng hoảng tài chính quốc tế đã khiến cho các nhà quản lý trong quá trình toàn cầu hoá phải nhấn mạnh vào tầm quan trọng không chỉ của việc tự do hoá thị trường mà còn của việc củng cố các thể chế có thể bình ổn các thị trường đó. Nếu một người thuộc

đảng cánh tả như Lula có thể đạt được “sự tăng trưởng đi liền với bình đẳng”, một thuật ngữ đã trở thành câu thần chú mới của Ngân hàng Thế giới từ sau cuộc bầu cử của Brazil năm 2002, tại một nền kinh tế lớn nhất khu vực Mỹ Latinh, nó đã đi được một chặng đường dài trong việc xác định lại sự đồng thuận hậu Đồng thuận Washington. Cựu chủ tịch Ngân hàng Thế giới James Wolfensohn nói trong một cuộc phỏng vấn hồi năm ngoái rằng, Lula đang lãnh đạo “cuộc thử nghiệm quan trọng nhất ở châu Mỹ Latinh ngày nay”.

Khi Lula sắp kết thúc nhiệm kỳ thứ nhất, và có thể là nhiệm kỳ duy nhất của ông, kết quả của cuộc thực nghiệm này thật đáng thất vọng. Tình trạng cực nghèo đã giảm ở mức độ nào đó, nhưng điều này ít liên quan đến chương trình “xoá đói” của ông mà liên quan nhiều đến sự tăng trưởng kinh tế ổn định do giá cả hàng hoá ở mức cao. Tuy nhiên, sau khi trở thành người phát ngôn đại diện cho các quốc gia đang phát triển về các vấn đề thương mại dẫn đầu những người phản đối FTAA về trợ cấp và các mối quan tâm đối với quyền sở hữu trí tuệ, ông đã bắt đầu thể hiện một sự lựa chọn, nếu không phải là tự do thương mại thì sẽ là sự kìm kẹp của Washington đối với tiến trình thương mại tự do ở các nước châu Mỹ.

Dưới thời Lula, Brazil đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy các quan hệ kinh tế được bắt đầu nhằm chấm dứt sự phụ thuộc của nó vào Mỹ. Được củng cố bởi bước ngoặt của Argentina và Uruguay, và được sự hậu thuẫn chắc chắn của thị trường Brazil rộng lớn, của các khu vực nông nghiệp tiên tiến, được, công nghiệp nặng, thép và hàng không, các quốc gia Nam Mỹ đã có một số bước đi

nhằm đa dạng hoá nền kinh tế phía tây bán cầu. Chúng đã thu hút thương mại và đầu tư ở các nước khác ngoài Mỹ, đặc biệt là châu Á. Được tiếp sức bởi cơn khát tiêu thụ nhiên liệu thô của Mỹ Latinh - dầu, quặng, đậu tương - Chính phủ Trung Quốc đã đàm phán hơn 400 thoả thuận đầu tư và thương mại với Mỹ Latinh trong mấy năm qua, đầu tư hơn 50 tỷ đô la vào khu vực này. Trung Quốc là đối tác thương mại lớn thứ tư của cả Brazil và Argentina, cung cấp 7 tỷ đô la cho công cuộc hiện đại hoá cảng và đường sắt, đồng thời ký các hiệp định thương mại trị giá 20 tỷ đô la. Các nhà lãnh đạo Nam Mỹ cũng tìm cách tăng cường hội nhập kinh tế khu vực, trước hết thông qua việc mở rộng khối liên minh thương mại quan trọng nhất của Nam Mỹ, Mercosur, và bắt tay vào một dự án xây dựng đường xá đầy tham vọng. Những nỗ lực này dường như đang có kết quả. Vào tháng 12, Lula tuyên bố kim ngạch thương mại của Brazil với các quốc gia khác trong khu vực Mỹ Latinh tăng gần 90% kể từ tháng 12 năm trước, so với tốc độ tăng 20% kim ngạch thương mại với Mỹ.

Một dấu hiệu cho thấy sự đa dạng hoá kinh tế đang được tăng cường là thành công của Tổng thống Argentina, ông Nestor Kirchner vào năm ngoái với đề nghị chấp nhận hay từ bỏ 30 xu trên 1 đô la đối với khoản nợ nước ngoài 100 tỷ đô la, được thanh toán trong dài hạn bằng trái phiếu lãi suất thấp. Trong quá khứ, các thị trường tài chính đã trừng phạt nặng nề đối với những hành động như vậy, nhưng khi đầu tư từ châu Á rút vào và nền kinh tế hồi phục ở trạng thái ổn định, hầu hết những người vay không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc tiến hành giao dịch. Về phần mình, Quý tiên tệ thế giới, do lo

ngại sẽ vỡ nợ hoàn toàn hoặc sẽ đạt được một thoả thuận mà không có sự tán thành của nó, đã miễn cưỡng phê chuẩn giá đưa ra. Theo Knight Ridder trên tờ Business News, “quá trình tái cơ cấu nợ tự chủ lớn nhất trong lịch sử, với việc các nhà tín dụng quốc tế chấp nhận sự thua lỗ không được thấy trước”. “Lần đầu tiên trong lịch sử”, Kirchner vui mừng với chiến thắng đã nói trong một bài phát biểu trước Quốc hội về công việc kinh doanh, “một quá trình tái cơ cấu đã lên đến cực điểm khi tình trạng nợ nần của đất nước đã giảm mạnh”.

Trong mấy năm qua, các quốc gia tự phụ nhất trong khu vực đã khước từ việc bắt lính trong “cuộc chiến chống khủng bố” của Bush. Và không giống như cách họ dàn xếp để cách ly Cuba trong Chiến tranh lạnh, họ đã cự tuyệt những lời kêu gọi theo đuổi một “chiến lược phòng ngừa” của Washington nhằm chống lại Chávez, như Ngoại trưởng Rice đã nêu trước Quốc hội vào hồi tháng 2. Năm ngoái, Bush thậm chí đã chứng kiến người được chỉ định đứng đầu Cơ quan Ngoại giao của Mỹ, bị đánh bại bởi một ứng cử viên mà Venezuela ủng hộ. Nếu đảng cánh tả mới của Mỹ Latinh không đạt được điều gì nữa, ít nhất nó có thể phá vỡ những ràng buộc chính trị trong quan hệ độc quyền này.

FTAA là bước khởi đầu của Chính phủ Mỹ nhằm thay đổi tình thế. Hiệp định này có ý nghĩa đối với các nước Mỹ Latinh cũng giống như Hiệp định Thương mại Tự do Bắc Mỹ (NAFTA) đối với Mexico: thừa nhận Mexico là một phần của nền kinh tế Mỹ trong bối cảnh toàn cầu hoá ngày càng sâu sắc. Thông qua NAFTA, Mỹ có thể chi phối hoạt động thương mại của Mexico, xâm nhập thị trường các quốc gia Mỹ Latinh khác. Người ta chờ đợi điều tương tự sẽ xảy ra khi các hiệp

ước tự do thương mại của Chile và Trung Mỹ được thực hiện một cách toàn diện. Hãy gọi đó là “chế độ đa thị trường”, trong đó Mỹ có thể có nhiều đối tác, song mỗi đối tác đều trung thành với Mỹ.

Niềm hy vọng Brazil có thể chống lại sức hấp dẫn của Mỹ đã giảm bớt do những vụ bê bối tham nhũng trong mười tháng qua đã khiến Partido dos Trabalhadores (PT) bàng hoàng và phá vỡ sự liên kết trong Quốc hội của nó. Mặc dù Lula vẫn chưa tuyên bố liệu ông có tiếp tục tái tranh cử vào tháng 10 hay không, song những cuộc bỏ phiếu hiện nay chỉ ra rằng nếu ông tiếp tục tái tranh cử, ông sẽ phải đối mặt với một cuộc chiến khó khăn. Vẫn còn thời gian để ông xoay chuyển tình thế. Gần đây ông đã quyết định tăng mức lương tối thiểu, tăng chi tiêu xã hội và cắt giảm lãi suất, tất cả tạo nên những hy vọng về việc thúc đẩy nền kinh tế trong thời gian sắp tuyển cử. Nhưng thậm chí nếu như ông đắc cử trong nhiệm kỳ thứ hai, ông sẽ lên nắm quyền từ một vị trí đã rất suy yếu.

Nếu Lula rút lui, Chávez sẽ tiến lên. Cho tới thời điểm ông giành được chiến thắng vào tháng 8 năm 2004, ở Venezuela người ta vẫn dễ dàng phớt bỏ một tổng thống như là người cai trị cuối cùng trong chuỗi thời gian cai trị dài của những người theo chủ nghĩa Bonapart ở châu Mỹ Latinh, một con người mạnh mẽ đã đứng lên khôi phục trật tự sau khi hệ thống hai đảng của Venezuela sụp đổ do tình trạng suy yếu và các quan chức bị mua chuộc. Trong 6 năm đầu Chávez cầm quyền, tài hùng biện của ông hầu như không có tác dụng gì nhằm làm giảm tình trạng bất bình đẳng kinh tế hay gây khó khăn đối với những hợp đồng béo bở mà những người tiền nhiệm của ông đã trao cho các công ty

dầu lửa đa quốc gia. Nhưng, trong khi Lula bắt đầu với những kỳ vọng lớn song sau đó chỉ thấy thất vọng, thì Chávez lại đi theo chiều hướng ngược lại. Ông đã đáp lại lời kêu gọi đấu tranh để đẩy nhanh nhịp độ của quá trình đổi mới. Với sự bùng nổ kinh tế, tình trạng thất nghiệp giảm, sự chống đối trong tình trạng lộn xộn và Phong trào của đảng Cộng hoà lần thứ năm dưới sự kiểm soát của Quốc hội và các quan chức địa phương, ông đã tăng cường việc phân phối đất công, quốc hữu hoá các ngành công nghiệp và hướng các nguồn dự trữ của Ngân hàng Trung ương tới chỗ đa dạng hoá nền kinh tế.

Đối với Washington, mối đe dọa trực tiếp nhất, từ Venezuela, không phải là “chủ nghĩa dân túy sai lầm” ở Mỹ Latinh mà là sự nổi lên của Chávez như một động cơ đằng sau nỗ lực của đảng cánh tả nhằm thúc đẩy chủ nghĩa đa nguyên chính trị. Thực ra ông là một nhà nghệ thuật tài năng, song đôi khi ông cũng đưa ra những tuyên bố chính trị phi lý, chẳng hạn như vào tháng 3, Chávez yêu cầu cơ quan lập pháp đưa biểu tượng con ngựa trắng trên lá cờ của Venezuela ở phía bên trái thay vì phía bên phải, để Venezuela không còn là một “con ngựa của chủ nghĩa đế quốc”, trong một trò chơi lớn đòi hỏi sự nhanh nhẹn liên quan đến địa chính trị. Ông đã lợi dụng sự trỗi dậy của Trung Quốc và Ấn Độ như một nguồn lực thay thế trong đầu tư và thương mại, kim ngạch xuất khẩu của Venezuela đã tăng gấp ba lần trong năm ngoái, trong khi doanh số bán dầu tới Trung Quốc theo dự kiến sẽ tăng gấp đôi trong năm nay và tăng gấp 5 lần vào năm 2010, và đưa Thủ tướng Tây Ban Nha José Luis Rodríguez Zapatero đến thắng lợi

chiến lược trong cuộc bầu cử năm 2004. Dưới thời người tiền nhiệm của Zapatero, ông José Aznar, Madrid không chỉ ủng hộ “cuộc chiến chống khủng bố” của Bush mà còn giúp củng cố thực thi chủ nghĩa tân tự do ở Mỹ Latinh thông qua khu vực kinh doanh ngân hàng đầy sức mạnh của Tây Ban Nha. Điều đó đã thay đổi khi Zapatero và Chávez đưa các quốc gia của họ vào một đường hành lang nối Nam Mỹ với Liên minh châu Âu. Mặc dù Washington có thể bỏ qua thoả thuận này, song gần đây Tây Ban Nha đã đồng ý bán cho Venezuela những chiếc máy bay vận chuyển trị giá 2 tỷ đô la và tàu thuyền bảo hộ, trong khi Caracas đã đưa ra một thoả thuận dài hạn nhằm cung cấp gas và dầu cho Tây Ban Nha.

Chávez đã khai thác những mối quan hệ đồng minh cùng hệ tư tưởng, mua vũ khí của Nga và thoả thuận với Tổng thống của đảng bảo thủ Alvaro Uribe để xây dựng đường ống dẫn gas tự nhiên nối hai quốc gia - bước đi đầu tiên mà những người quan sát tin rằng sẽ mang lại cho Venezuela con đường tiếp cận Thái Bình Dương và chi phí xuất khẩu tới Trung Quốc thấp hơn. Venezuela cũng cố gắng đảm bảo sự tán thành ngầm của Tổng thống Bachelet mới được nhậm chức của Chile về giá đưa ra của nó để trở thành một thành viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc, chắc chắn sẽ đóng góp vào những vấn đề bức tức của John Bolton.

Tháng 12 năm ngoái Venezuela đã có một hoạt động bất ngờ khác trong ngoại giao, cùng với Argentina, Brazil, Uruguay và Paraguay trở thành một thành viên đầy đủ ở Mercosur. Khi Mercosur được thành lập năm 1991, nó hầu như không có ý nghĩa nhiều hơn

một công cụ để chuẩn bị cho các quốc gia điều kiện cuối cùng tiến vào thị trường Mỹ. Song các nhà cải tổ trong những năm gần đây đã hành động nhằm chuyển nó thành một sự thay thế thực sự cho FTAA của Washington. Sự tham gia của Venezuela, nền kinh tế lớn thứ ba Nam Mỹ, vừa mới bắt đầu gần đây, khi những rắc rối của Lula đe dọa làm chệch hướng dự án này. Những trở ngại lớn đối với việc chuẩn hoá thương mại và thuế quan vẫn còn, tuy tại cuộc họp này nó đã phê chuẩn đơn xin gia nhập của Venezuela, Mercosur đã thành lập một nghị viện dựa trên mô hình của Liên minh châu Âu, nhất trí hợp tác đối với một số vấn đề, trong đó có các hiệp định thương mại đa phương với các quốc gia như Trung Quốc. Caracas đã hứa hẹn hàng tỷ đô la nhằm phát triển hệ thống giao thông phía bắc Nam Mỹ và cơ sở hạ tầng thương mại và thậm chí đã ủng hộ ý tưởng về một “Ngân hàng phương Nam”, cùng với các thể chế tài chính do Mỹ kiểm soát như IMF và các giao dịch tài chính và hàng hoá chủ yếu bằng đồng đô la. Venezuela đã trở thành một người cho vay quan trọng, năm ngoái đã mua hơn 1 tỷ đô la nợ của Argentina, giúp Buenos Aires thanh toán hết các hoá đơn IMF của nó.

Venezuela đang sản xuất dầu giá rẻ để sẵn sàng cung cấp cho các nước láng giềng của nó, trong đó có phần bồi thường cho Paraguay nhằm hỗ trợ cho mức giá đưa ra để gia nhập Mercosur của nó. Nhưng dầu có ý nghĩa nhiều hơn ngoài việc bồi trơn bánh xe ngoại giao: ông nhấn mạnh, sự hội nhập trong lĩnh vực năng lượng sẽ đặt nền tảng cho quá trình thống nhất Mỹ Latinh. Kirchner, Chávez và Lula đã tuyên bố các kế hoạch xây dựng đường ống dẫn dầu có chiều dài 5.000 dặm, sẽ vận chuyển gas tự

nhiên qua Brazil đến Argentina. Buenos Aires và Brasilia vừa mới ký một thoả thuận, qua đó Argentina sẽ vận chuyển 1,5 triệu mét khối gas đến Brazil vào mùa hè và Brazil sẽ cung cấp cho Argentina 700 megawatt điện năng vào mùa đông. Vào tháng 3, Petróleos de Venezuela thuộc sở hữu của chính phủ (PDVSA) tuyên bố nó sẽ sử dụng 3 tỷ đô la để mua 36 tàu chở dầu của hãng đóng tàu Brazil. Người ta chờ đợi vụ giao dịch này, là đơn đặt hàng mua tàu lớn nhất với nước ngoài từ trước đến nay, không chỉ tạo ra 10.000 việc làm mới mà còn giúp ích cho triển vọng tái đắc cử của Lula, một ví dụ điển hình cho chính sách thực dụng của Chávez. Ngoài ra, năm ngoái Venezuela và Brazil cũng đã ký một số thoả thuận về năng lượng và bắt đầu xây dựng một nhà máy lọc dầu liên doanh ở bang Pernambuco của Brazil. Và trong khi các chuyên gia của Mỹ đã bác bỏ ý tưởng cung cấp dầu giá rẻ của Chávez tới các vùng đô thị nghèo lân cận ở New England và Chicago như một ý tưởng chậm tiến của chính sách công, chính sách ngoại giao sáng tạo đã khiến ông bỏ qua các chính phủ không ủng hộ và xây dựng các liên minh trực tiếp với những trào lưu chính trị ở địa phương. Vào tháng 3, ông đã đạt được một thoả thuận với một nhóm thị trường FMLN ở El Salvador, trong đó có thị trường của San Salvador, về việc cung cấp dầu cho họ với những điều khoản ưu đãi, cho phép Chávez gây ảnh hưởng mạnh mẽ tới một khu vực chịu sự kiểm soát của Mỹ và giúp các thị trường thuộc đảng cánh tả tiếp cận với một nguồn lực quan trọng độc lập với chính phủ của họ, dưới sự lãnh đạo của đối thủ lớn nhất của FMLN, Đảng ARENA bảo thủ cực đoan.

Phần lớn hoạt động này diễn ra dưới sự bảo vệ của ba tổ chức liên kết dầu mỏ do Charvez làm trung gian - PetroAndina, PetroCaribe và PetroSur, thông qua đó Venezuela không chỉ cung cấp nguồn dầu mỏ đáng tin cậy với một mức giá cố định, mà còn cấp tín dụng với lãi suất thấp, xử lý những khả năng có thể xảy ra và tài trợ để tăng sản lượng gas và dầu ở các khu vực tương ứng. Caracas cho phép 15 quốc gia vùng Caribe trả trước một phần hoá đơn dầu của họ, duy trì cán cân thanh toán hơn 25 năm ở mức, và thậm chí để cho một số quốc gia trả nợ bằng hiện vật, như chuối, đường, hay trong trường hợp của Cuba, trả bằng các bác sĩ của họ. Tháng 9 năm ngoái, 12 vị bộ trưởng năng lượng ở các nước Mỹ Latinh đã nhóm họp tại Venezuela và bỏ phiếu nhất trí hợp nhất ba tổ chức liên kết dầu mỏ thành PetroAmerica, nếu nó đi vào hoạt động sẽ cho phép các quốc gia xuất khẩu dầu cùng đàm phán với Mỹ, tạo sự cạnh tranh về giá thông qua việc thành lập các thị trường khu vực mới, và giúp các nền kinh tế phụ thuộc tránh khỏi những trở ngại về giá năng lượng.

Chính sách ngoại giao liên quan đến dầu của Chávez đã vượt ra khỏi khu vực Mỹ Latinh. Có lẽ hành động hợp lý nhất nhằm giải quyết khó khăn khi ông lên cầm quyền đầu năm 1999 là chấm dứt vai trò của Venezuela với tư cách một thành viên của OPEC và hợp tác với Iran và các quốc gia xuất khẩu dầu lửa khác nhằm cưỡng chế tuân thủ hạn ngạch sản xuất, vốn được thực hiện tốt trước khi Bush tiến hành chiến tranh xâm lược Iraq và trước khi xuất hiện những vấn đề hiện nay ở Trung Đông, mở đầu cho sự gia tăng ổn định của giá dầu thế giới. Năm ngoái, lợi dụng sự gia tăng

khối lượng cầu trên thế giới, Chávez đã buộc 17 công ty của nước ngoài tăng số tiền phải thanh toán cho việc thuê mỏ và chuyển các hợp đồng đang được thực hiện thành các dự án liên kết với PDVSA, không chỉ có nghĩa là hiện tại nhà nước sở hữu ít nhất 51% sản lượng dầu, mà các công ty đa quốc gia sẽ phải thực hiện quá trình hiện đại hoá các nhà máy khoan dầu và lọc dầu trong nước. Khi ExxonMobil không hoàn thành đúng hạn chương trình Năm Mới của Chávez để có thể trở thành đối tác của PDVSA, Repsol-YPF của Tây Ban Nha đã nhảy vào và mua cổ phần của nó theo các điều khoản của Venezuela. Sự đa dạng hoá nhu cầu tương tự có thể giúp Morales thương lượng lại về các hợp đồng hiện tại của Bolivia với các công ty gas tự nhiên của nước ngoài, nếu không nhằm quốc hữu hoá sản xuất thì có thể sẽ nhằm thiết lập một tổ chức tương tự như các dự án liên kết của Venezuela. Với các công ty gas tự nhiên của Malaysia, Ấn Độ và Trung Quốc đang háo hức nhảy vào, các hãng vốn đang hoạt động tại Bolivia, trong đó có Respol, sẽ phải xem xét một cách nghiêm túc bất cứ điều gì mà Morales đưa ra tại bàn đàm phán. Chỉ mới gần đây thôi, Gazprom của Nga đã có một thoả thuận sơ bộ với chính phủ của Morales nhằm đầu tư vào các hoạt động liên kết trong khai thác, sản xuất và lọc dầu, sẽ mang lại cho một trong những công ty năng lượng lớn nhất thế giới lợi thế quan trọng đầu tiên ở Mỹ Latinh, trong khi Petro thuộc sở hữu nhà nước của Brazil đã thể hiện thiện chí của mình trong việc sẵn sàng thương lượng lại về các hợp đồng hiện tại, với tuyên bố nó sẽ giúp khôi phục công ty năng lượng của nhà nước đang trong tình trạng nguy kịch này.

Chính quyền Bush có thể phải đối mặt với viễn cảnh tiếp theo vào thời điểm cuối năm, bắt đầu hướng về trong nước và có xu hướng giám sát: Một López Obrador có nhiều khả năng giành được thắng lợi ở Mexico vào tháng 7, có thể được hỗ trợ bởi thắng lợi của Sandinista ở Nicaragua, sẽ chấn hưng đảng cánh tả ở Mỹ Latinh trước ngưỡng cửa nước Mỹ. Từ khi ký NAFTA, Mexico đã trở thành một trong một số ít đồng minh đáng tin cậy trong khu vực của Washington, chống lại chính sách ngoại giao liên quan đến dầu lửa của Chávez bằng cách nỗ lực kết hợp việc sản xuất và tiêu thụ năng lượng của Mesoamerican và Colombia. Các thị trường dự đoán rằng López Obrador sẽ nói như Chávez, song sẽ cai trị giống như Lula. Tuy nhiên Lula đã cho thấy việc “chịu trách nhiệm về phương diện tài chính” trọng con mắt của cộng đồng tài chính thế giới không có nghĩa là hoàn toàn phục tùng ý muốn của Washington. López Obrador vẫn chưa có một địa vị tại PetroAmerica, song ông đã dẫn chứng về truyền thống lâu đời của chủ nghĩa dân tộc gắn với dầu lửa ở Mexico, thể không tư nhân hoá ngành công nghiệp thuộc sở hữu của nhà nước và giảm bớt ảnh hưởng của nước ngoài đối với các hoạt động của nó. Ông cũng hứa thương lượng một lần nữa về NAFTA, đặc biệt là về một điều khoản sẽ có hiệu lực năm 2008 cho phép mở cửa hoàn toàn thị trường Mexico để nhập khẩu ngô từ Mỹ, và sự liên kết với Venezuela có thể củng cố quyền lực của ông tại bàn đàm phán. Trong khi một số người chào đón sự trở lại có thể xảy ra của một quan chức mắc tội tham nhũng hiện nay, Daniel Ortega, vẫn có những phong trào có ý nghĩa của dân chúng

trong liên minh Sandinista, và một chiến thắng có thể bắt đầu nhằm nối lỏng sự kìm kẹp của Washington đối với Trung Mỹ.

Xa hơn, về phía Nam, khi Morales ở Bolivia và các ứng cử viên theo đường lối của Chávez đang tranh cử tại Peru và Ecuador, Mỹ có thể phải đối mặt với vòng vây Andean được tổng động viên, có thể đe dọa con đường tiếp cận các nguồn tài nguyên thiên nhiên giá rẻ và cô lập Colombia, một người bảo vệ đáng tin cậy của nó trong khu vực. Việc Chávez tái tranh cử, dường như đã được đảm bảo, sẽ khiến ông mất ít nhất 6 năm nữa để củng cố vị trí của Venezuela với tư cách một trung tâm chiến lược, kết nối khu vực Andes, Caribe và phía nam Nam Mỹ với Tây Ban Nha và Liên minh châu Âu, Nga, Trung Đông, Ấn Độ và Trung Quốc. Các quân nhân PT ở Brazil có thể chờ đợi sự thành công của Chávez với Phong trào lần thứ 5 nhằm cải tổ đảng cộng hoà. Sự đoàn kết ở Mỹ Latinh trong lịch sử bị vi phạm nhiều hơn là được tuân thủ. Các đối thủ cạnh tranh về kinh tế và chính trị xung quanh sẽ có thể phát triển chậm nếu họ không ngăn cản sự hợp nhất Mercosur và PetroAmerica. Nếu đồng đô la giảm giá và làm giảm cầu về xuất khẩu, nếu lãi suất trên thế giới tăng và làm tăng nợ của các nước Mỹ Latinh, hay nếu nền kinh tế Trung Quốc suy thoái, sẽ làm giảm giá cả hàng hoá và đầu tư của châu Á, sự tăng trưởng kinh tế vốn gắn liền với sự hợp tác khu vực trong mấy năm qua có thể chấm dứt bất ngờ. Tuy nhiên, thậm chí nếu như một ứng cử viên ủng hộ FTAA giành thắng lợi ở Brazil vào tháng 10, đồng thời Peru và Ecuador vẫn chần chừ ở trong doanh trại của Washington, Mỹ sẽ vẫn phải đối mặt với sự chống đối từ phía Argentina; sự thách thức công khai của

Venezuela và nhất là sự nghi ngờ của Mexico, ba trong bốn nền kinh tế lớn nhất Mỹ Latinh và có ý nghĩa quyết định đối với bất cứ thoả thuận tự do thương mại thành công nào.

Khi sự ảnh hưởng về kinh tế và chính trị của nó trong khu vực mất dần, Washington đã từ bỏ nỗ lực nhằm thuyết phục Mỹ Latinh tham gia "cuộc chiến chống khủng bố", trong khi các đại diện thương mại của nó hiện nay chỉ đơn giản ký các thoả thuận song phương với các nền kinh tế nhỏ như Paraguay và Ecuador nhằm làm giảm sự chống đối FTAA. Nhà Trắng, dưới sự ảnh hưởng của những người thuộc đảng tân bảo thủ cực đoan, đã tự đẩy mình vào tình thế khó khăn hơn khi khuyến khích các đối thủ của Chávez. Hơn là kiên trì tăng cường chống đối và tích tụ những bất bình, họ đã theo đuổi hàng loạt những hành động ngày càng đáng thất vọng: một cố gắng phi thường, một cuộc đình công của ngành dầu, lệnh gọi tái ngũ và gần đây nhất là việc tẩy chay các cuộc bầu cử trong cơ quan lập pháp, tất cả đã làm tăng mỗi hiểm khích của họ và gây tai tiếng cho chính họ. Washington có thể đặt nền tảng cho chiến lược "được ăn cả ngã về không" chống lại Morales, tuyên bố Washington sẽ cắt giảm 96% viện trợ quân sự đối với Bolivia, một động thái dường như được tính toán nhằm kích động các lực lượng vũ trang hành động. Chính quyền Bush hiện nay hứa sẽ tiến hành một cuộc chiến vì "tương lai của Mỹ Latinh", nhưng với một số sự lựa chọn còn lại, tất nhiên, trừ sự lựa chọn về quân sự, không rõ liệu nó có thêm bất cứ thành công nào ở một nơi được coi là sân sau của Mỹ, ngoài thành công hiện nay ở Trung Đông hay không ■

*Người dịch: Lê Văn Nga  
Viện nghiên cứu châu Mỹ*